

CHÍNH PHỦ
Số: 41/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH
Về xây dựng ngầm đô thị

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị định này hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng về các yêu cầu đặc thù của hoạt động xây dựng ngầm đô thị tại Việt Nam.
- Hoạt động xây dựng ngầm đô thị tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng, các quy định của Nghị định này và các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng khác có liên quan.
- Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến xây dựng ngầm đô thị tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Hoạt động xây dựng ngầm đô thị" là hoạt động xây dựng có liên quan đến công trình ngầm đô thị.
- "Công trình ngầm đô thị" là những công trình được xây dựng ngầm dưới đất tại đô thị bao gồm công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm; công trình giao thông ngầm; công

trình công cộng ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng.

3. "Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm" bao gồm các công trình đường ống cấp nước, cấp năng lượng, thoát nước; công trình đường dây cáp điện, thông tin liên lạc; hào, tuynel kỹ thuật và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật được xây dựng ngầm.

4. "Công trình giao thông ngầm" là công trình phục vụ giao thông được xây dựng dưới mặt đất.

5. "Công trình công cộng ngầm" là công trình phục vụ hoạt động công cộng được xây dựng dưới mặt đất.

6. "Phần ngầm của các công trình xây dựng" bao gồm tầng hầm (nếu có) và các bộ phận của công trình xây dựng nằm dưới mặt đất.

7. "Hào kỹ thuật" là công ngầm có kích thước phù hợp để lắp đặt các đường dây, đường ống kỹ thuật.

8. "Tuynel kỹ thuật" là hầm ngầm để lắp đặt các hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật. Tuynel kỹ thuật phải bảo đảm các yêu cầu về thông hơi, chiếu sáng, phòng chống cháy nổ, thoát nước và có tiết diện tối thiểu để bảo đảm cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì công trình.

9. "Không gian ngầm đô thị" là không gian được tạo ra dưới mặt đất để sử dụng cho mục đích xây dựng công trình ngầm đô thị.

10. "Quy hoạch xây dựng ngầm đô thị" là việc tổ chức không gian xây dựng dưới mặt đất nhằm khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả không gian ngầm đáp ứng các nhu cầu phát triển đô thị.

Điều 3. Quy định về sử dụng không gian ngầm đô thị

1. Việc sử dụng không gian ngầm đô thị để xây dựng công trình ngầm được xác định theo giấy phép xây dựng.

2. Việc cho phép sử dụng không gian ngầm đô thị để xây dựng công trình ngầm phải được cấp có thẩm quyền cho phép và phải tuân thủ các quy định sau:

a) Phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp công trình ngầm chưa được xác định trong quy hoạch xây dựng thì phải

có thỏa thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quy hoạch xây dựng sau khi có ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan của địa phương.

b) Không được vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc ranh giới thửa đất đã được xác định. Khi có nhu cầu xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc ranh giới thửa đất đã được xác định (trừ phần đầu nối kỹ thuật của hệ thống đường dây, đường ống ngầm) thì phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép.

c) Phải ở chiều sâu và có khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh hưởng đến sự an toàn, công tác quản lý, khai thác và sử dụng của các công trình lân cận, công trình bên trên cũng như các công trình đã được xác định hoặc dự kiến sẽ có trong quy hoạch xây dựng.

Điều 4. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng công trình ngầm đô thị

1. Việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng công trình ngầm phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn xây dựng công trình ngầm, tiêu chuẩn xây dựng đối với công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

3. Các Bộ có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành căn cứ vào quy chuẩn xây dựng công trình ngầm, ban hành tiêu chuẩn xây dựng công trình ngầm chuyên ngành thuộc chức năng quản lý của mình.

Điều 5. Hỗ trợ, ưu đãi đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị

1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh các công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm và công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo các hình thức đầu tư thích hợp.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình được quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ và tạo điều kiện ưu đãi như sau:

a) Miễn hoặc giảm thuế sử dụng đất.

b) Được hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường giải phóng không gian ngầm, mặt bằng có liên quan đến công trình ngầm.

c) Được sử dụng các nguồn tài chính ưu đãi.

d) Được hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 6. Lưu trữ hồ sơ công trình ngầm đô thị

1. Công trình ngầm đô thị xây dựng xong phải được lưu trữ hồ sơ theo các quy định của pháp luật về lưu trữ.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm quản lý hồ sơ thiết kế công trình ngầm đô thị; cung cấp thông tin về công trình ngầm đô thị cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng công trình ngầm đô thị trong khu vực cấm xây dựng; xây dựng tại các vùng có nguy cơ cao về tai biến địa chất công trình ảnh hưởng đến độ an toàn của các công trình ngầm.
2. Xây dựng công trình ngầm đô thị sai quy hoạch xây dựng, sai thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng không xin phép hoặc sai giấy phép xây dựng.
3. Vi phạm phạm vi bảo vệ công trình ngầm.
4. Tham gia hoạt động xây dựng ngầm mà không đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.
5. Vi phạm các quy định về khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm.
6. Các hành vi khác vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương II

QUY HOẠCH XÂY DỰNG NGẦM ĐÔ THỊ

Điều 8. Quy định chung về quy hoạch xây dựng ngầm đô thị

1. Quy hoạch xây dựng ngầm đô thị là một bộ phận của quy hoạch xây dựng đô thị và được lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.
2. Quy hoạch xây dựng ngầm đô thị được phê duyệt làm cơ sở cho các hoạt động xây dựng ngầm đô thị tiếp theo.
3. Quy hoạch xây dựng đối với các đô thị có số dân trên một triệu người phải quy hoạch hệ thống đường tàu điện ngầm.

4. Quy hoạch xây dựng các khu đô thị mới, đô thị mới, các đường phố xây dựng mới tại các đô thị cũ phải quy hoạch hệ thống tuynel, hào kỹ thuật để lắp đặt các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật. Đối với các đô thị cũ phải có kế hoạch xây dựng tuynel, hào kỹ thuật để từng bước hạ ngầm các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật.

5. Đối với các đô thị loại 2 trở lên đã có quy hoạch xây dựng được phê duyệt, phải tiến hành lập bổ sung quy hoạch xây dựng ngầm. Đối với các đô thị còn lại việc tiến hành lập bổ sung quy hoạch xây dựng ngầm khi chưa đến thời điểm điều chỉnh quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tùy theo nhu cầu thực tế tại địa phương.

Điều 9. Các yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng ngầm đô thị

1. Bảo đảm sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả.
2. Bảo đảm kết nối tương thích và đồng bộ, an toàn các công trình ngầm và giữa công trình ngầm với các công trình trên mặt đất.
3. Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và nguồn nước ngầm.
4. Kết hợp chặt chẽ với các yêu cầu về an ninh và quốc phòng; đồng thời bảo đảm an toàn và bảo vệ cho công tác bí mật của các công trình an ninh, quốc phòng.

Điều 10. Nội dung của quy hoạch xây dựng ngầm đô thị

1. Đối với quy hoạch chung xây dựng đô thị:
 - a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, địa chất công trình, địa chất thủy văn liên quan đến việc xây dựng ngầm; hiện trạng xây dựng mạng lưới hạ tầng kỹ thuật ngầm và các khu vực sử dụng không gian ngầm đô thị.
 - b) Dự báo nhu cầu phát triển và sử dụng không gian ngầm.
 - c) Dự báo các vị trí đấu nối không gian các công trình ngầm.
 - d) Dự báo vị trí, quy mô của các công trình công cộng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật ngầm.
 - đ) Xác định các khu vực cấm và khu vực hạn chế xây dựng công trình ngầm.
 - e) Xác định phạm vi bảo vệ an toàn đối với các công trình giao thông ngầm.
2. Đối với quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị: